TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HS-ST
Ngày: 23-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 09 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy D - Sinh ngày 03/12/1985, tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Khối A, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 040085015703 cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Con ông: Nguyễn Duy S - sinh năm 1952 và con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1955; Có vợ: Nguyễn Thị H1 -Sinh năm 1984; Có 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu L - Sinh ngày 07/8/1996, tại xã T, thị xã N, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thị xã N, Thanh Hóa; Giới tính; Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038096009954 cấp ngày 03/09/2023, nơi cấp: Cục C về TTXH; Con ông: Nguyễn Hữu D1 - Sinh năm 1969 và con bà: Lê Thị T1 - Sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/12/2019, bị Công an huyện T *(Nay là thị xã N)* xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 417/QĐ-XPHC. Ngày 08/01/2020, L chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn H2 - Sinh ngày 09/5/1996, tại xã T, thị xã N, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thị xã N, Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038096005966 cấp ngày 09/02/2023, nơi cấp: Cục C về TTXH; Con ông: Hoàng Văn B - Sinh năm 1964 và con bà: Đồng Thị L1 - Sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu D2 – Sinh năm 1962

2. Anh Hoàng Văn G – Sinh năm: 1993

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 19/6/2024, tổ công tác do đồng chí Lê Trọng L2 - Điều tra viên thuộc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N làm trưởng đoàn, tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực thôn M, xã T, thị xã N đã tiến hành dừng phương tiện xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 36C1- 216.66, kiểm tra hành chính đối với Hoàng Văn H2 phát hiện tay phải của H2 đang cầm 01 gói giấy màu trắng, bên trong là lớp ni lông chứa chất bột màu trắng ngà, H2 khai nhận đây là ma tuý Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn H2 thu giữ, niêm phong gói ma túy *(ký hiệu M1)*. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ xe mô tô và chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12, bên trong lắp sim số 0375.770.357 của H2 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 2406/KL-KTHS ngày 24/6/2024, Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,352 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H2 khai nhận số ma túy H2 mang theo người bị lực lượng Công an thu giữ nêu trên là của Nguyễn Hữu L nhờ H2 đi lấy hộ và L hứa hẹn sau khi lấy được ma túy sẽ cho H2 sử dụng cùng.

Đến 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Promax, bên trong lắp sim số 0985.418 và khai nhận: Vào tối ngày 18/6/2024, L liên hệ với đối tượng D ở thị xã H, tỉnh Nghệ An qua số điện thoại 0982.631.650 để hỏi mua ma túy, thì được D đồng ý. Sáng ngày 19/6/2024, L sử dụng tài khoản số 7777777781996 Ngân hàng M1 chuyển vào tài khoản số 51510000347338 Ngân hàng B2 mang tên "Nguyen Duy D3" số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, L nhờ H2 đi vào thị xã H lấy ma túy về cho L để sử dụng, đồng thời hứa hẹn sau khi lấy ma túy về sẽ cho H2 sử dụng cùng. Ngoài ra L còn khai báo, trước đó vào ngày 17/6/2024, L còn mua của D 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và cũng nhờ H2 đi vào thị xã H lấy ma túy tại khu vực để xe của khách sạn M2. L sử dụng tài khoản M gọi điện cho D để giao dịch mua bán ma túy và thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản như đã nêu trên. Số ma túy này, L và H2 đã chia nhau sử dụng hết.

Tiến hành xác minh người bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra xác định người này là Nguyễn Duy D. Đến 08 giờ ngày 20/6/2024, D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho L vào các ngày 17 và 19/6/2024, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, bên trong lắp sim số 0982.631.650.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu các điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn H2, phát hiện có cuộc gọi đến, cuộc gọi đi với số điện thoại 0985.418.211 lưu tên danh bạ là "B L". H2 khai, số điện thoại được lưu tên "B L" trong danh bạ là của Nguyễn Hữu L. Kết quả được in ra các tờ giấy A4, có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn H2.

Kiểm tra dữ liệu điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hữu L, phát hiện có cuộc gọi với số điện thoại 0982.631.650 lưu tên trong danh bạ là a dũng-NA; tại thư mục ảnh phát hiện nội dung chuyển tiền với N; tại mục tin nhắn phát hiện tin nhắn với a dũng-NA liên quan đến giao dịch mua bán ma túy giữa L và D với nội dung: "*e ok rồi đó a, có gọi e với"*. L khai, số điện thoại lưu tên a dũng-NA là số điện thoại của Nguyễn Duy D, người L đã liên lạc mua ma túy ngày 19/6/2024. Đối với cuộc gọi với Hoan ngày 19/6/2024, sau khi gọi xong L đã xóa nhật ký cuộc gọi. Sau khi chuyển tiền cho D để mua ma túy L đã chụp ảnh màn hình để làm căn cứ. Kết quả được in ra các tờ giấy A4, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu L.

Kiểm tra dữ liệu điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Duy D, phát hiện tại ứng dụng Messenger có nội dung tin nhắn giữa T2 và D; tại thư mục tin nhắn SMS có nội dung thông báo của Ngân hàng B2, tại thư mục ảnh phát hiện hình ảnh D chuyển tiền cho T2. Dũng K, sau khi liên lạc với L, D đã xóa lịch sử cuộc gọi. D sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin cho T2 (*người bán ma túy cho D*) về thời gian T2 giao ma túy và sử dụng Internet banking của Ngân hàng B2, mỗi giao dịch đều có tin nhắn SMS của Ngân hàng thông báo về; ngày 19/6/2024 sau khi chuyển tiền cho T2 thì D chụp ảnh lại và lưu ở thư mục ảnh. Kết quả được in ra các tờ giấy A4, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Duy D.

Về nguồn gốc ma túy D bán cho L các ngày 17 và 19/6/2024 nêu trên, D khai trước đó D mua của T2, người xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau khi mua được ma túy, D đã sử dụng một phần, số còn lại D bán cho Nguyễn Hữu L. D khai đã nhận liên lạc với T2 qua tin nhắn, cuộc gọi M để giao dịch mua bán ma túy và thanh toán tiền mua ma túy qua tài khoản. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định người này là Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1997, trú tại thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, T2 khai giữa D và T2 có mối quan hệ quen biết xã hội, D chuyển tiền qua tài khoản là do T2 vay hoặc chuyển tiền qua tài khoản để D lấy tiền mặt, còn T2 không bán ma túy cho D và cũng không bán ma túy cho bất kỳ ai khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D và T2 đối chất nhưng không có kết quả, ngoài lời khai của D thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc T2 bán ma túy cho D nên không có căn cứ để xử lý đối với T2 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào ngày 17/6/2024, Nguyễn Duy D đã bán cho Nguyễn Hữu L 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng (*số ma túy này L và H2 đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng*); tiếp đó vào ngày 19/6/2024, D tiếp tục bán cho L 01 gói ma túy, có khối lượng là 0,352 gam Heroine với giá 1.000.000 đồng.

Ngoài hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Duy D, Nguyễn Hữu L và Hoàng Văn H2 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng H2 còn có thêm hành vi vi phạm điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà xe không có gương chiếu hậu; không có giấy phép lái xe, không mang theo đăng ký xe và trong cơ thể có chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

*** Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, tài sản và phương tiện, gồm:

- *Thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng Văn H2*: 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có các lớp ni lông và chất bột màu trắng ngà là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,352 gam; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A12, bên trong lắp sim số 0375.770.357 (*Đây là chiếc điện thoại H2 sử dụng liên lạc với L trong quá trình thực hiện việc lấy hộ ma túy cho L*) và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 36C1-216.66, không có gương chiếu hậu. Quá trình làm việc, H2 khai nhận chiếc xe là tài sản cá nhân của H2, đây là phương tiện H2 điều khiển đi lấy hộ ma túy cho L.

- *Thu giữ của Nguyễn Hữu L giao nộp khi ra đầu thú:* 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 13 Promax, bên trong có lắp sim số 0985.418.211. Đây là điện thoại L sử dụng liên lạc với H2 và D trong quá trình thực hiện việc mua ma túy cho bản thân.

- *Thu giữ của Nguyễn Duy D giao nộp khi ra đầu thú:* 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 8 Plus, bên trong lắp sim số 0982.631.650. Đây là điện thoại D sử dụng liên lạc để bán ma túy cho L.

- *Thu giữ của bà Đồng Thị L1 (Mẹ của Hoàng Văn H2)*: 01 đăng ký xe mô tô do Công an huyện T cấp ngày 15/5/2015 cho xe mô tô biển số 36C1-216.66, tên chủ xe là Hoàng Văn H2.

Sau khi giám định ma túy, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định và bao gói mở niêm phong theo biên bản giao nhận giữa phòng K1 Công an tỉnh T và Cơ quan điều tra.

Hiện các mẫu vật hoàn lại sau giám định, 03 chiếc điện thoại di động và chiếc xe mô tô kèm theo giấy đăng ký xe mô tô đã thu giữ nêu trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 150/CT-VKSNS ngày 18/9/2024 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố:

- Nguyễn Duy D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Hoàng Văn H2 và Nguyễn Hữu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy D;

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L;

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn H2;

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Duy D 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/06/2024).

- Nguyễn Hữu L 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/06/2024).

- H3 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/06/2024).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước điện thoại và xe máy dùng để liên lạc, đi mua ma túy của các bị cáo cụ thể:

+ Nguyễn Duy D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 8 Plus, có số Imei 1: 356716080748578, số Imei 2: 35671608074857 bên trong có lắp sim số 0982.631.650 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu Đ2 được dán kín, niêm

phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ Nguyễn Hữu L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 13 Promax, có số I: 352362887218061, có lắp sim số 0985.418.211 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu ĐT1 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ Hoàng Văn H2: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, số Imei 1: 354813604456002, số Imei 2: 356766634456004, bên trong lắp sim số 0375.770.357 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu ĐT2 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ 01 xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36C1-216.66, không có gương chiếu hậu, số khung RLCS5C6H0FY111221, số máy 5C6H-111225, dung tích 110cm^3 (kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 002992 do Công an huyện T cấp ngày 15/5/2015 cho xe mô tô biển số 36C1-216.66, tên chủ xe là Hoàng Văn H2).

- Tịch thu tiêu hủy: 0,301gam (không phẩy ba không một) chất bột trắng ngà của phong bì kí hiệu M1 và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy D 1.500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Hữu L vào các ngày 17/6/2024 và 19/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định

VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố: Nguyễn Duy D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hoàng Văn H2 và Nguyễn Hữu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ: Ma túy là một trong những đại họa mà toàn nhân loại phải đối mặt, là vấn đề đang còn nhức nhối, ám ảnh của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhận thức sâu sắc về tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau nên các tội phạm về ma túy vẫn chưa giảm mà lại có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp hơn.

Để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội ngoài công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thì các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như: Công an, Viện kiểm sát và Tòa án đã tăng cường, phối hợp chặt chẽ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, kiên quyết triệt xóa các tụ điểm phức tạp, không để gây bức xúc trong nhân dân. Điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, chọn các vụ án điểm về ma túy để xét xử nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội để những người tham dự phiên tòa hiểu và rút ra bài học trong việc giáo dục con em mình về phòng tránh những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, góp phần nâng cao hiểu biết về kiến thức pháp luật cho người dân. Vận động nhân dân phát hiện tố giác tội phạm về ma túy nhằm góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn dân cư để từng bước đẩy lùi và loại trừ tội phạm nguy hiểm này.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và lan tràn tệ nạn nghiện hút.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

* Đối với Nguyễn Duy D:

- Tiền án, tiền sự: Không

- Tình tiết tăng nặng: Không

Bị cáo có 02 lần bán ma túy cho Hoàng Văn H2 nên bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện nên bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N để đầu

thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L và Hoàng Văn H2:

- Tiền án, tiền sự: Không

- Tình tiết tăng nặng: Không

Các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng do đua đòi nên các bị cáo đã sớm bước chân vào con đường tệ nạn xã hội là nghiện hút ma túy. Bị cáo Lê Hữu L3 đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và cải tạo mình, lần này bị cáo lại có hành vi mua ma túy của D, rồi nhờ H2 đi lấy về để sử dụng. Điều đó chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, không chịu rèn luyện, cải sửa để trở thành con người tốt. Nên nghĩ cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Hữu L sau khi biết Hoàng Văn H2 bị bắt, bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi tàng trữ thì bị cáo L là người bỏ tiền ra mua ma túy và có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H2.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước điện thoại và xe máy dùng để liên lạc, đi mua ma túy của các bị cáo cụ thể:

+ Nguyễn Duy D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 8 Plus, có số Imei 1: 356716080748578, số Imei 2: 35671608074857 bên trong có lắp sim số 0982.631.650 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu Đ2 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ Nguyễn Hữu L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 13 Promax, có số I: 352362887218061, có lắp sim số 0985.418.211 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu ĐT1 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ Hoàng Văn H2: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, số Imei 1: 354813604456002, số Imei 2: 356766634456004, bên trong lắp sim số 0375.770.357 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu ĐT2 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N

01 xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36C1-216.66, không có gương chiếu hậu, số khung

RLCS5C6H0FY111221, số máy 5C6H-111225, dung tích 110cm^3 (kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 002992 do Công an huyện T cấp ngày 15/5/2015 cho xe mô tô biển số 36C1-216.66, tên chủ xe là Hoàng Văn H2).

- Tịch thu tiêu hủy: 0,301gam (không phẩy ba không một) chất bột trắng ngà của phong bì kí hiệu M1 và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy D 1.500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Hữu L.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy D;

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L;

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn H2.

Tuyên bố:

- Nguyễn Duy D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Nguyễn Hữu L và Hoàng Văn H2 đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Nguyễn Duy D 07 (B1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/6/2024).

- Nguyễn Hữu L 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/6/2024).

- Hoàng Văn H2 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/6/2024).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước điện thoại và xe máy dùng để liên lạc, đi mua ma túy của các bị cáo cụ thể:

+ Nguyễn Duy D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 8 Plus, có số Imei 1: 356716080748578, số Imei 2: 35671608074857 bên trong có lắp sim số 0982.631.650 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu Đ2 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ Nguyễn Hữu L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 13 Promax, có số I: 352362887218061, có lắp sim số 0985.418.211 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu ĐT1 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N.

+ Hoàng Văn H2: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, số Imei 1: 354813604456002, số Imei 2: 356766634456004, bên trong lắp sim số 0375.770.357 được đựng trong 01 phong bì ký hiệu ĐT2 được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T - Công an thị xã N

01 xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36C1-216.66, không có gương chiếu hậu, số khung RLCS5C6H0FY111221, số máy 5C6H-111225, dung tích 110cm^3 (kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 002992 do Công an huyện T cấp ngày 15/5/2015 cho xe mô tô biển số 36C1-216.66, tên chủ xe là Hoàng Văn H2).

- Tịch thu tiêu hủy: 0,301gam (không phẩy ba không một) chất bột trắng ngà của phong bì kí hiệu M1 và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K1 Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

(Theo phiếu nhập kho số NK2024/124 ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy D 1.500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Hữu L.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy D, Nguyễn Hữu L và Hoàng Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Mai Đức Danh	**Nguyễn Thị Tân**	**Lê Thị Hạnh**